

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

Số: **198**/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trà Vinh, ngày **30** tháng **7** năm 2021

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7,
một số công tác trọng tâm tháng 8 năm 2021
(từ ngày 16/6/2021 đến ngày 15/7/2021)**

Tháng 7/2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp và lây lan nhanh trên địa bàn tỉnh ảnh hưởng đến tình hình sản xuất và sinh hoạt của người dân. Trước bối cảnh đó, được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự tập trung chỉ đạo của UBND tỉnh, cùng với sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, sự đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân dồn sức thực hiện nhiệm vụ kép vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội, kết quả đạt được cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH THÁNG 7 NĂM 2021

1. Các cuộc họp, làm việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

Tháng 7 năm 2021, ngoài chỉ đạo điều hành xử lý các công việc thường xuyên theo kế hoạch và chương trình công tác, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và tham dự 69 cuộc họp, hội nghị; 07 cuộc tiếp và làm việc với Bộ, ngành Trung ương, doanh nghiệp; 34 cuộc kiểm tra, khảo sát thực tế tại các địa phương. Đồng thời, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tập trung chỉ đạo một số vấn đề quan trọng như:

Chỉ đạo phổ biến, triển khai thực hiện các nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ như: Nghị định số 59/2021/NĐ-CP ngày 18/6/2021 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 61/2021/NĐ-CP ngày 25/6/2021 của Chính phủ quy định về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Cư trú; Nghị định số 63/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm virus gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người; Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế; Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa

thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 07/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 của Chính phủ về áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2017 - 2020; Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 07/01/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid 19; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 07/01/2021 của Chính phủ phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6/2021; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 943/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua của Chính phủ cho nhân dân và cán bộ xã Nhị Long Phú (Càng Long); Quyết định số 960/QĐ-TTg ngày 16/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 18/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thí điểm Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung; Quyết định số 381/QĐ-VPCP ngày 18/06/2021 của Văn phòng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”; Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật; Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2026"; Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 28/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công; Quyết định số 1013/QĐ-TTg ngày 29/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức QPAN cho đối tượng 1 năm 2022; Quyết định số 1014/QĐ-TTg ngày 29/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập “Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 30/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo biên soạn và xuất bản Lịch sử Chính phủ Việt Nam (1945-2015); Quyết định số 1054/QĐ-TTg ngày 07/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thành viên của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1063/QĐ-

TTg ngày 07/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ đợt 6; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Cư trú năm 2020; Quyết định số 1157/QĐ-TTg ngày 07/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Quyết định số 1159/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích thuộc “Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020”; Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường KHCN quốc gia đến năm 2030; Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ về tuyên truyền, quảng bá ASEAN; Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 17/CT-TTG ngày 24/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế phối hợp liên ngành giữa các ban, bộ, ngành và UBND 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển trong trao đổi, xử lý thông tin nhằm ngăn chặn, tiến tới chấm dứt tình hình tàu cá Việt Nam vi phạm các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) ở vùng biển nước ngoài; Chỉ thị số 18/CT-TTG ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Ban hành các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

Trong tháng 7, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 10 kế hoạch; 242 Quyết định cá biệt, 1.320 văn bản hành chính khác. Ngoài ra, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 18 Thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại các cuộc họp, hội nghị với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tài chính - ngân hàng

Thu ngân sách ước 949,4 tỷ đồng, lũy kế 7 tháng thu 10.157,3 tỷ đồng, đạt 73% dự toán, tăng gần 10% so với cùng kỳ⁽¹⁾; trong đó: thu nội địa trên

¹ Nếu loại trừ thu chuyển nguồn, số dư tạm ứng, kinh phí cải cách tiền lương (3.745 tỷ đồng) thì tổng thu 7 tháng đạt 6.412 tỷ đồng, đạt 63% dự toán, tăng 5% so với cùng kỳ.

3.111 tỷ đồng, đạt 62,2% dự toán, cao hơn cùng kỳ 23,4%, có 06/17 khoản thu tăng khá so với cùng kỳ⁽²⁾, trong đó: thu từ hoạt động xổ số kiến thiết gần 1.040 tỷ đồng (tăng 39,8% so với cùng kỳ). Chi ngân sách 184,4 tỷ đồng, lũy kế 7 tháng chi 4.827,9 tỷ đồng, đạt 44,2% dự toán, tăng 3,1% so với cùng kỳ.

Các tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống, hỗ trợ khắc phục khó khăn cho khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Đến nay, các TCTD thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ cho 206 khách hàng với dư nợ 34,48 tỷ đồng, doanh số cho vay mới từ ngày 23/01/2020 đến nay 4.927,85 tỷ đồng với 3.276 khách hàng. Ước đến cuối tháng 7/2021 tổng nguồn vốn hoạt động của các TCTD đạt 39.050 tỷ đồng, tăng 6,87% so với cuối năm 2020; tổng dư nợ cho vay đạt 31.200 tỷ đồng, tăng 6,93% so với cuối năm 2020⁽³⁾; tỷ lệ nợ xấu 1,04% (cùng kỳ 1,3%).

2. Về tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực

2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Về nông nghiệp:

* *Cây lúa*: xuống giống 784 ha lúa hè thu, nâng tổng diện tích đến nay xuống giống 72.784 ha, đạt 98,4% kế hoạch, thu hoạch 645 ha, năng suất bình quân 5,15 tấn/ha (cao hơn cùng kỳ 0,18 tấn/ha). Từ đầu năm đến nay, tổng diện tích xuống giống các vụ lúa 133.848 ha (đạt 68,9% kế hoạch), thu hoạch 61.709 ha, năng suất bình quân 6,36 tấn/ha; mặc dù diện tích xuống giống thấp hơn cùng kỳ 2.611 ha nhưng năng suất cao hơn 1,52 tấn/ha, sản lượng cao hơn 167.969 tấn⁽⁴⁾. Diện tích lúa nhiễm sâu bệnh trong tháng 2.943 ha nhưng mức độ thiệt hại không đáng kể. Tuy nhiên, do ảnh hưởng nắng nóng kéo dài làm mực nước trong vùng nội đồng một số nơi xuống thấp làm thiệt hại 365,5 ha lúa hè thu giai đoạn đẻ nhánh đến đòng trổ, mức độ thiệt hại từ 30% trở lên⁽⁵⁾.

* *Cây màu, công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác* xuống giống 4.522 ha, nâng tổng số đến nay gieo trồng 36.675ha⁽⁶⁾, đạt trên 71% kế hoạch (cao hơn cùng kỳ 141 ha). Thực hiện tốt công tác hỗ trợ, hướng dẫn người dân phòng, trị các bệnh trên cây trồng; khảo sát, khuyến cáo người dân thường xuyên theo dõi, chủ động các biện pháp phòng, trị sâu đầu đen hại dứa.

* *Chăn nuôi*: chăn nuôi phát triển ổn định; tiếp tục vận động người dân thực hiện tiêm phòng đàn vật nuôi; công tác kiểm dịch xuất, nhập tinh được

² Thu từ: khu vực DNNN 644 tỷ đồng (tăng 11,2%); Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 354 tỷ đồng (tăng 66,4%); Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 240 tỷ đồng (tăng 20,6%); Các loại phí, lệ phí 187 tỷ đồng (tăng 9,7%); Các khoản thu về nhà đất 159,9 tỷ đồng, tăng 85,8%; Xổ số kiến thiết 1.040 tỷ đồng (tăng 39,8%).

³ Trong đó: cho vay nông nghiệp, nông thôn đạt 17.950 tỷ đồng (chiếm 57,5% tổng dư nợ); cho vay xuất khẩu đạt 400 tỷ đồng; cho vay DNNVV đạt 3.390 tỷ đồng; cho vay chăn nuôi lợn đạt 216 tỷ đồng...

⁴ Cùng kỳ, diện tích lúa bị mất trắng 16.587 ha do hạn mặn, năng suất bình quân chỉ đạt 4,84 tấn/ha.

⁵ Trong đó: Châu Thành 98 ha, Cầu Ngang 267,5 ha, tỷ lệ thiệt hại từ 30-70% là 210 ha, từ 70-100% là 155,5 ha.

⁶ Màu lương thực 4.259 ha, đạt 69% kế hoạch; màu thực phẩm 21.862 ha, đạt 68,4% kế hoạch; cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 10.554 ha, đạt 78,2% kế hoạch.

thực hiện tốt⁽⁷⁾; triển khai thực hiện Tháng hành động vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường đợt 1/2021⁽⁸⁾. Kiểm tra, xác minh trường hợp 13 con bò nghi mắc bệnh viêm da nổi cục⁽⁹⁾ để có biện pháp phòng, trị.

** Thủy lợi nội đồng và phòng chống thiên tai:*

Thực hiện thi công nạo vét 30 công trình, nâng tổng số đến nay hoàn thành 679 công trình thủy lợi nội đồng, đạt 99,7% kế hoạch⁽¹⁰⁾. Tổ chức 15 đợt kiểm tra đảm bảo an toàn các tuyến đê, kè, các công trình qua đê, phát hiện và xử lý 03 trường hợp vi phạm⁽¹¹⁾. Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030”; tổ chức trực ban 24/24 theo dõi diễn biến thời tiết và tình hình thiên tai; công bố tình trạng khẩn cấp khắc phục sạt lở ở 03 đoạn đê bao thuộc huyện Trà Cú⁽¹²⁾.

** Xây dựng nông thôn mới:*

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới⁽¹³⁾; tập trung thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện Châu Thành⁽¹⁴⁾; tổ chức rà soát kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới các xã trong kế hoạch năm 2021, đến nay toàn tỉnh có 69 xã⁽¹⁵⁾, 92,1% hộ và 93,3% ấp đạt chuẩn nông thôn mới; 05 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ và đạt chuẩn nông thôn mới.

** Phát triển làng nghề, sản phẩm OCOP:*

Ban hành quy chế công nhận ngành nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch tổ chức “Giới thiệu, tôn vinh sản phẩm nông sản an toàn tỉnh Trà Vinh” tại Tuần lễ Văn hóa, Du lịch - Liên quan ẩm thực Nam bộ lần thứ III gắn với Lễ hội Ok Om Bok tỉnh Trà Vinh năm 2021

⁷ Trong tháng: Kiểm dịch xuất, nhập tỉnh 22.268 con heo; 1.690 con trâu, bò; 211.213 con gia cầm; 95,15 tấn sản phẩm động vật. Lũy kế đến nay kiểm dịch xuất, nhập tỉnh 120.216 con heo; 12.962 con trâu, bò; 1,06 triệu con gia cầm; 468,73 tấn sản phẩm động vật.

⁸ Đã sử dụng 8.551 lít hóa chất tiêu độc, khử trùng trên 13,6 triệu m² chuồng trại cho 266.885 lượt hộ chăn nuôi.

⁹ Tại hộ bà Lý Thị Sự, ở ấp Nô Men, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú; chưa thể lấy mẫu xét nghiệm nguyên nhân do chủ hộ không hợp tác.

¹⁰ Các địa phương điều đạt 100% kế hoạch, riêng huyện Châu Thành đạt 99,2% kế hoạch do vướng mặt bằng nên không thể thi công 02 công trình.

¹¹ Đầu năm đến nay tổ chức 95 đợt kiểm tra tình hình an toàn các tuyến đê, kè, các công trình qua đê, phát hiện và xử lý 17 trường hợp vi phạm.

¹² (1) Đoạn đê bao ven kênh Bắc Trang, ấp Tân An, xã An Quảng Hữu; (2) Đoạn đê bao ven sông Hậu, từ vàm Bắc Trang đến Xẻo Lá, ấp Vàm, xã An Quảng Hữu; và (3) Đoạn đê bao khu dân cư ấp Vàm, xã Lưu Nghiệp Anh.

¹³ Đến nay truyền 2.124 cuộc cho 37.820 người dự.

¹⁴ Có 10/13 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đối với 09 tiêu chí huyện NTM, huyện tự đánh giá đạt 6/9 tiêu chí, còn lại 03 tiêu chí chưa đạt gồm: tiêu chí số 1 về Quy hoạch, tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục và tiêu chí số 7 về Môi trường, dự kiến đạt 03 tiêu chí này trong tháng 9/2021.

¹⁵ Trong đó có 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Long Đức, thành phố Trà Vinh; xã Tân Hùng, Phú Cần, Tân Hòa huyện Tiểu Cần; Mỹ Long Bắc, Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang; Thạnh Phú, Ninh Thới, huyện Cầu Kè; xã Nhị Long Phú, An Trường, huyện Càng Long; xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải).

và tuyên truyền triển khai Hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam và Kế hoạch Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2021⁽¹⁶⁾.

b) Lâm nghiệp:

Tiếp tục xây dựng Đề án phát triển lâm nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng Chương trình trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay đã trồng hơn 55.000 cây xanh; chăm sóc hơn 282,7 ha rừng; hoàn thành tốt công tác khoán bảo vệ 329 ha diện tích rừng; tổ chức 133 lượt tuần tra bảo vệ, phát hiện và xử lý 04 trường hợp vi phạm rừng.

c) Thủy sản:

Tổng diện tích nuôi thủy sản 9.479 ha, lũy kế 7 tháng thả giống hơn 48.519 ha, đạt 84,2% kế hoạch, thấp hơn cùng kỳ 44 9ha. Tổng sản lượng thủy sản 26.507 tấn, lũy kế 7 tháng 127.945 tấn, đạt 53,9% kế hoạch, cao hơn cùng 4.154 tấn; trong đó: sản lượng nuôi trồng 83.277 tấn, tăng 6,9% so với cùng kỳ⁽¹⁷⁾; sản lượng khai thác 44.668 tấn, giảm 2,6% so với cùng kỳ⁽¹⁸⁾.

Tuy nhiên, vào đầu vụ, môi trường nước ao nuôi chưa ổn định, nhiệt độ giữa ngày và đêm chênh lệch lớn làm ảnh hưởng đến sức khỏe tôm nuôi, có 163 triệu con tôm sú (*chiếm 12,7% lượng con giống thả nuôi*), diện tích 1.055 ha và 439 triệu con tôm thẻ chân trắng (*chiếm 11,1% lượng con giống thả nuôi*), diện tích 665 ha bị thiệt hại, diện tích tôm nuôi bị thiệt hại chủ yếu do bệnh đốm trắng, hoại tử gan tụy và vi bào tử trùng.

2.2. Về sản xuất công nghiệp

Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã tác động tiêu cực đến sản xuất công nghiệp, chỉ số sản xuất công nghiệp ước giảm 7,8% so với tháng trước, lũy kế 7 tháng đầu năm giảm 3,7% so cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp ước 3.102,5 tỷ đồng, lũy kế 7 tháng 21.597 tỷ đồng, đạt 47,84% so kế hoạch, giảm 2,1% so cùng kỳ, trong đó: (i) công nghiệp khai khoáng tăng 1,1%; (ii) công nghiệp chế biến chế tạo tăng 1,81%; (iii) công nghiệp cung cấp nước, hoạt động xử lý rác thải, nước thải tăng 2,4% và (iv) công nghiệp sản xuất, phân phối điện giảm 4,8%. Giá trị sản xuất công nghiệp giảm so với cùng kỳ phần lớn do sự chi phối của ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện, tổng sản lượng điện sản xuất 7 tháng ước 11,517 tỷ kWh, giảm 6,6% so với cùng kỳ; một số sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo được duy trì sản xuất nên sản lượng

¹⁶ Theo dõi hồ sơ đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia Sản phẩm Mật hoa dừa (đang chờ Trung ương xem xét, phân hạng sản phẩm); xây dựng Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ cơ sở tham gia Chương trình OCOP theo Điều 6 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

¹⁷ Nuôi nước mặn, lợ tăng 45.877 tấn (tăng 12,3%, tương đương 5.022 tấn); nuôi nước ngọt 37.400 tấn (tăng 0,9%, tương đương 324 tấn).

¹⁸ Trong đó: Khai thác biển 40.482 tấn (giảm 1,2%, tương đương 495 tấn) do thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19; khai thác nội địa 4.186 tấn (giảm 14,3%, tương đương 696 tấn) do lượng nước trong nội đồng thấp, ảnh hưởng đến khả năng sinh sản và phát triển các loài thủy sản.

tăng so với cùng kỳ như: thủy sản đông lạnh tăng 13,8%; than hoạt tính tăng 25,9%; thuốc viên các loại tăng 22,4%; sản xuất túi xách tăng 52,6%; thảm dệt các loại tăng 10,4%; tuy nhiên, có một số mặt hàng giảm sâu như: may mặc giảm 22,4%; đường kết giảm 51,9%...

Tiếp tục theo dõi, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai 05 dự án điện gió, đến nay đã thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng 690/780 hộ; đã hoàn thành 198/199 móng trụ⁽¹⁹⁾, thi công kéo dây được 15,9/58 km, thi công lắp đặt 8/79 tuabin. Phát triển mới 935 hộ sử dụng điện, lũy kế 7 tháng phát triển 2.458 hộ, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,21% (vượt 0,01% kế hoạch) so với tổng số hộ dân toàn tỉnh.

2.3. Thương mại - dịch vụ

Ban hành kế hoạch bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh năm 2021 và Tết Nhâm Dần năm 2022; sơ kết 05 năm công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát, bình ổn thị trường, nhất là trong thời gian chuẩn bị giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, sức mua các mặt hàng thiết yếu như: lương thực, thực phẩm, khẩu trang... tại các chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, các chợ truyền thống trước khi thực hiện giãn cách xã hội (ngày 19/7/2021) tăng mạnh từ 30 - 50% và khan hiếm một số mặt hàng thiết yếu do tâm lý mua hàng tích trữ của người dân. Bên cạnh đó, nhờ tập trung công tác tuyên truyền, các doanh nghiệp tham gia dự trữ, bán hàng bình ổn nên sức mua hiện tại đã ổn định trở lại, nguồn hàng hóa đủ cung ứng theo nhu cầu của người dân. Công tác hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản thông qua các sàn thương mại điện tử được tăng cường, tình hình tiêu thụ sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh khá ổn định, không có tồn đọng.

Tuy nhiên, do thực hiện giãn cách xã hội, các hoạt động không thiết yếu, vui chơi giải trí, lưu trú, ăn uống, du lịch, dịch vụ khác phải tạm dừng... nên tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng ước 2.455 tỷ đồng, lũy kế 7 tháng 23.150,7 tỷ đồng, đạt 64,31% kế hoạch, tăng 15,6% so với cùng kỳ⁽²⁰⁾.

2.4. Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế hợp tác

¹⁹ Trong đó: (i) Dự án Điện gió Hiệp Thạnh còn 02 hộ chưa nhận tiền (huyện Cầu Ngang), thi công được 56/57 móng trụ, còn 01 móng trụ (Hiệp Thạnh) chưa thi công; (ii) Dự án điện gió số 1 Trà Vinh còn 16 hộ chưa nhận tiền (TXDH 14 hộ; huyện Duyên Hải 02 hộ); (iii) Dự án điện gió số 3 tại vị trí V1-3, còn 21 hộ chưa nhận tiền (Hiệp Thạnh 5, Trường Long Hòa 16), thi công hoàn thành 35/36 móng trụ, còn lại 01 vị trí (móng trụ 28) xã Hiệp Thạnh; (iv) Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (vị trí V1-7) chi trả 42/ 104 hộ, còn 62 hộ.

²⁰ Trong đó: Bán lẻ hàng hóa tăng 12,34%; Dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 28,7%; Dịch vụ du lịch tăng 13,56% dịch vụ khác tăng 18,1%.

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp⁽²¹⁾; quan tâm phát triển thương mại điện tử⁽²²⁾; nghiệm thu 02 đề án⁽²³⁾ hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị trong sản xuất cho hộ kinh doanh và hợp tác xã.

Sơ kết tình hình thực hiện chỉ số PCI trong 06 tháng đầu năm và triển khai công tác 06 tháng cuối năm 2021. Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục triển khai dự án. Cấp mới quyết định chủ trương đầu tư 03 dự án trong nước, lũy kế 7 tháng đầu năm cấp mới quyết định chủ trương đầu tư 17 dự án trong nước, với tổng vốn hơn 10.335,6 tỷ đồng⁽²⁴⁾, thấp hơn cùng kỳ 06 dự án nhưng vốn tăng 9.825,5 tỷ đồng.

Phát triển mới 32 doanh nghiệp, cấp đăng ký bổ sung 45 doanh nghiệp, giải thể 09 doanh nghiệp; lũy kế 7 tháng phát triển mới 238 doanh nghiệp⁽²⁵⁾ (đạt 47,6% kế hoạch; một số địa phương như: Cầu Kè, Châu Thành, Trà Cú, Tiểu Cần, Cầu Ngang, Duyên Hải có số doanh nghiệp phát triển mới đạt trên 50% chỉ tiêu giao), vốn đăng ký 4.495 tỷ đồng (bình quân 18,9 tỷ đồng/doanh nghiệp), đăng ký bổ sung 447 doanh nghiệp, giải thể 58 doanh nghiệp; so với cùng kỳ, số doanh nghiệp thành lập mới cao hơn 07 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký gấp 1,8 lần, giải thể tăng 16 doanh nghiệp. Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong đăng ký kinh doanh đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện lập các hồ sơ, thủ tục về doanh nghiệp, nhất là trong tình hình dịch Covid-19 hiện nay, tỷ lệ giao dịch qua mạng trong tháng 58,5%, lũy kế 7 tháng đạt 51,4%.

Rà soát, củng cố hoạt động các HTX yếu kém, giải thể 04 HTX, tính từ đầu năm đến nay giải thể 05 HTX⁽²⁶⁾. Toàn tỉnh hiện có 01 Liên hiệp HTX và

²¹ Hỗ trợ tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cho nhân viên của Tập đoàn Central Retail và Công ty bảo hiểm PJICO Trà Vinh; Đề nghị các Siêu thị, Trung tâm thương mại, các cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh hỗ trợ xét nghiệm tầm soát Covid-19 cho người lao động và tăng cường cung ứng hàng hóa thiết yếu; hỗ trợ tiêu thụ Khoai lang tím Nhật của huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; Tiếp tục hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố, các Công ty kinh doanh dịch vụ ăn uống, các siêu thị, Trung tâm thương mại, hệ thống cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh cập nhật lên Bản đồ chung sống an toàn với Covid-19; Thông tin về tình hình tạm dừng các hoạt động tập kết giao hàng trực tiếp tại Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn và Chợ Bình Điền, thành phố Hồ Chí Minh...

²² Sở Công Thương ký biên bản thỏa thuận hợp tác với Công ty TNHH Shopee, đồng thời, làm việc trực tiếp với 04 Sàn thương mại điện tử (*Sendo.vn, Tiki.vn, Voso.vn và Shopee.vn*) để hỗ trợ doanh nghiệp đưa sản phẩm lên các Sàn giao dịch. Kết quả, đến nay: (1) Có 20 cơ sở, doanh nghiệp mở gian hàng trên Sàn thương mại điện tử Voso.vn kinh doanh sản phẩm đặc sản, trái cây; (2) Sản phẩm Sầu Riêng, Măng cụt của HTX Tân Quy huyện Cầu Kè đang kinh doanh trên Sàn TMĐT Shopee.vn; (3) Sản phẩm Sầu Riêng, Chôm chôm Java của HTX Tân Quy huyện Cầu Kè đang triển khai chương trình "Tuần lễ nông sản Việt" trên Sàn Thương mại điện tử Sendo.vn; Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển thương mại điện tử" thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2021; cập nhật thông tin 54 doanh nghiệp, với 278 sản phẩm trên Sàn giao dịch Thương mại Điện tử của tỉnh...

⁽²³⁾ "Hỗ trợ ứng dụng gàu tải cấp liệu tự động" tại HTX NN Long Hiệp và "Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất bún gạo truyền thống" tại HKD Nguyễn Thanh Sơn

²⁴ Đến nay, toàn tỉnh có 384 dự án đang hoạt động, triển khai đầu tư, trong đó có 41 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký 3,1 tỷ USD và 343 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 121.903,04 tỷ đồng. Trong 384 dự án, có: (i) 290 dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh; (ii) 44 dự án đang triển khai; (iii) 43 dự án đang thực hiện thủ tục pháp lý và (iv) 07 dự án đang thực hiện thủ tục chấm dứt dự án.

²⁵ Đến nay có 3.170 doanh nghiệp, vốn đăng ký 46.101, số lao động 95.129 (có 2.740 doanh nghiệp đang hoạt động, vốn 41.769 tỷ đồng, 87.850 lao động, trong đó có 43 doanh nghiệp FDI).

²⁶ HTX Thủy sản Thuận Phát, HTX NN Long Vĩnh, HTX Toàn Thắng, HTX Hưng Mỹ, HTX Thiện Phát.

169 HTX⁽²⁷⁾ đang hoạt động, với vốn điều lệ 165,123 tỷ đồng, tổng số thành viên tham gia 28.974 người.

2.5. Đầu tư, xây dựng cơ bản, công tác quy hoạch

Tổng kế hoạch vốn năm 2021 là 4.151,736 tỷ đồng, đến 16/7/2021 giải ngân 1.243,136 tỷ đồng, đạt 29,9% kế hoạch (cùng kỳ giải ngân 1.525,223 tỷ đồng, đạt 32,6% kế hoạch). Trong đó: kế hoạch vốn giao đầu năm 2021 giải 840,293/3.247,240 tỷ đồng, đạt 25,9% kế hoạch; kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021 giải ngân 402,843/904,496 tỷ đồng, đạt 44,5% kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện các quy hoạch xây dựng vùng huyện: Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú, Duyên Hải; đôn đốc đơn vị tư vấn hoàn thành báo cáo đánh giá thực trạng các hợp phần Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Cầu Quan.

3. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ

3.1. Giáo dục và đào tạo

Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 đảm bảo an toàn tuyệt đối⁽²⁸⁾ và hoàn thành công tác chấm thi⁽²⁹⁾. Tổng kết việc triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa theo chương trình giáo khoa phổ thông 2018 đối với lớp 1; thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 2, hoàn thành dự thảo lần 1 bộ tài liệu giáo dục địa phương lớp 6; tổ chức tập huấn trực tuyến hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6 năm học 2021 - 2022 theo danh mục được phê duyệt. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học và một số lưu ý khi tổ chức dạy học lớp 2 từ năm học 2021 - 2022; tổ chức thi và chấm thi “*Thiết kế bài giảng E-learning*” năm học 2020-2021 cấp mầm non, tiểu học⁽³⁰⁾ và trung học⁽³¹⁾; xét duyệt học bổng Nguyễn Thiện Thành cho 245 học sinh nghèo vượt khó⁽³²⁾; hoàn thành công tác chấm thi nghề phổ thông⁽³³⁾.

3.2. Khoa học và công nghệ

Tổ chức tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo danh mục bổ sung năm 2021; phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh năm 2022; công nhận kết quả thực hiện 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh⁽³⁴⁾; chuyên giao kết

²⁷ 125 HTX nông nghiệp, 28 HTX phi nông nghiệp và 16 Quỹ TDND.

²⁸ Toàn tỉnh có 31 điểm thi, tổng số thí sinh đăng ký dự thi là 8.822 thí sinh, trong đó có 09 thí sinh bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 (02 thí sinh thuộc diện F1; 05 thí sinh thuộc diện F2; 01 thí sinh trong vùng phong tỏa; 01 thí sinh về từ vùng dịch).

²⁹ Chấm bài thi trắc nghiệm bắt đầu từ 09/7/2021 và bài thi tự luận bắt đầu từ 12/7/2021.

³⁰ Có 111 bài dự thi trong đó: Mầm non: 56 bài; Tiểu học: 55 bài.

³¹ Có 127 bài dự thi (cấp THCS: 64 bài; THPT: 63 bài).

³² Với tổng số tiền 345 triệu đồng.

³³ Có 9.415 thí sinh dự thi tại 35 điểm thi.

³⁴ (1) *Chế tạo máy tách vỏ trái dưa tại tỉnh Trà Vinh phục vụ sản xuất sơ sơ dưa* do Trường ĐHTV chủ trì thực hiện; (2) *Phục tráng và bảo tồn giống đậu phộng Vỏ (Arachis hypogaea) có năng suất cao tại tỉnh Trà Vinh* do Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH-CN chủ trì thực hiện; (3) *Thiết kế chế tạo thiết bị xác định tỷ lệ sấp*

quả thực hiện 03 đề tài⁽³⁵⁾ để ứng dụng vào thực tiễn. Triển khai phương án khảo sát, điều tra, đánh giá trình độ công nghệ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh năm 2020. Tiếp tục triển khai thực hiện 03 đề án, dự án về sở hữu trí tuệ⁽³⁶⁾. Kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh tại 11 cơ sở trên địa bàn huyện Cầu Ngang; kiểm định 2.380 phương tiện đo⁽³⁷⁾; đánh giá an toàn bức xạ 05 phòng X-quang.

4. Bảo trợ xã hội, phúc lợi xã hội và các lĩnh vực xã hội khác

4.1. Đào tạo nghề và giải quyết việc làm

Tư vấn, giới thiệu việc làm theo hình thức online cho 1.212 lao động⁽³⁸⁾; giải quyết việc làm mới cho 1.256 lao động, nâng 07 tháng đầu năm giải quyết việc làm 16.640 lao động, đạt 72,3% kế hoạch; đưa 292 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đạt 32,4% kế hoạch. Triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, hỗ trợ bảo hiểm thất nghiệp qua hệ thống Bưu điện.

Triển khai Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 15/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo các huyện: Tiểu Cần, Càng Long, Châu Thành xây dựng kế hoạch hỗ trợ đào tạo cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo chính sách hỗ trợ đào tạo tại Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công; trong tháng, giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ 47 trường hợp, chế độ bảo hiểm y tế 07 trường hợp, mai táng phí 25 trường hợp theo Quyết định 290, 62, 49 của Thủ tướng Chính phủ. Trình Thủ tướng Chính phủ xét phong tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 07 trường hợp. Kiểm tra, rà soát danh sách đối tượng người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở.

4.3. Bảo trợ xã hội và giảm nghèo

Chúc thọ, mừng thọ 9.169 người cao tuổi, với kinh phí quà tặng trên 5 tỷ đồng; lập hồ sơ quản lý sức khỏe tại cơ sở cho 4.587 người cao tuổi; đưa 16 người cao tuổi đi mổ đục thủy tinh thể. Tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 165 đối tượng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội; duy trì dạy văn hóa, dạy nghề cho 20 đối

trong trái dứa” do Trường ĐHTV chủ trì thực hiện; (4) “Nghiên cứu chỉ số BMI trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2019 - 2020” do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chủ trì thực hiện.

³⁵ (1) Đề tài “Khảo sát khả năng thích nghi, xây dựng quy trình trồng và thu nhận cao chiết cây Ngải trắng (*Curcuma aromatica Salisb*) tại tỉnh Trà Vinh”, (2) Đề tài “Chế tạo máy tách vỏ trái dứa tại tỉnh Trà Vinh phục vụ sản xuất tơ xơ dứa”, (3) Đề tài “Thiết kế chế tạo thiết bị xác định tỷ lệ sập trong trái dứa”.

³⁶ (1) Đề án “Xây dựng bảo hộ và quản lý nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm lúa, gạo hữu cơ của huyện Châu Thành”; (2) Dự án bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Tôm Trà Vinh”; (3) Dự án bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Trà Vinh” cho sản phẩm Dừa Sáp.

³⁷ Đến tháng 7/2021 đã kiểm định 28.689 phương tiện đo.

³⁸ Đầu năm đến nay tư vấn việc làm cho 19.553 lao động.

tượng. Các nhà hảo tâm, các tổ chức từ thiện trong và ngoài tỉnh hỗ trợ thông qua các chương trình địa chỉ nhân đạo, phẫu thuật tim, xe lăn, xe lắc,... với tổng số tiền trên 2,3 tỷ đồng⁽³⁹⁾.

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh. Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Ban hành tiêu chuẩn hộ có thu nhập khá, giàu trên địa bàn tỉnh; lấy ý kiến phiếu khảo sát và phân loại hộ gia đình có mức thu nhập trung bình, khá, giàu.

4.4. Công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền Núi giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Thăm, viếng 08 người có uy tín và người thân; cấp phát 16.964 ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 45/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành đưa vào sử dụng 01 công trình vốn viện trợ của Chính phủ AiLen⁽⁴⁰⁾.

Hỗ trợ kinh phí xây dựng Chánh điện 02 cơ sở tôn giáo⁽⁴¹⁾. Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

4.5. Công tác phòng chống dịch Covid-19

Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung phòng, chống dịch Covid-19 với tinh thần trách nhiệm cao; công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình dịch bệnh được thực hiện thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, các khu, cụm công nghiệp; xây dựng và triển khai kế hoạch triển khai và ứng dụng giải pháp công nghệ trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; lắp đặt bảng hướng dẫn quét mã QR, đường truyền internet tại các chốt kiểm tra y tế phục vụ khai báo y tế điện tử trực tuyến; phun hóa chất khử khuẩn tại khu cách ly tập trung và khu vực phong tỏa. Tính đến ngày 19/7/2021, tổng số trường hợp đã thực hiện cách

³⁹ Trong đó, tặng quà cho Trung tâm Bảo trợ xã hội, trị giá trên 51 triệu đồng.

⁴⁰ Nâng 07 tháng, thăm, viếng 32 người có uy tín và người thân; Cấp phát 97.574 ấn phẩm báo, tạp chí cho người thụ hưởng theo Quyết định số 45/QĐ-TTg; hoàn thành đưa vào sử dụng 09/09 công trình vốn viện trợ của Chính phủ AiLen.

⁴¹ Hỗ trợ 100 triệu đồng xây dựng Chánh điện chùa Chông Tọp, ấp Hòa Lạc A, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành và 200 triệu đồng xây dựng Chánh điện chùa Ta Lôn (chùa Cái Cối), ấp Cái Cối, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải.

ly 13.752 trường hợp⁽⁴²⁾, đã hoàn thành cách ly 5.321 trường hợp⁽⁴³⁾, còn 8.431 trường hợp đang thực hiện cách ly⁽⁴⁴⁾. Thực hiện kiểm dịch y tế quốc tế 15 tàu nhập cảnh (234 thuyền viên); 07 tàu xuất cảnh (141 thuyền viên) và 03 tàu quá cảnh (52 thuyền viên).

- *Tình hình mắc Covid-19*: trong tháng, phát hiện 85 ca mắc⁽⁴⁵⁾, tăng 82 ca so với tháng trước; tính đến ngày 19/7/2021 đã phát hiện 88 ca mắc Covid-19, trong đó: 21 ca ngoài tỉnh⁽⁴⁶⁾ và 67 ca trên địa bàn tỉnh⁽⁴⁷⁾.

- *Công tác điều trị người bệnh Covid-19*: đến ngày 19/7/2021, tổng số bệnh nhân nhiễm SARS-CoV-2 được cách ly và điều trị tại Bệnh viện dã chiến số 1 là 95 người, đã điều trị khỏi cho 11 bệnh nhân, trong đó: 08 bệnh nhân⁽⁴⁸⁾ là các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài về Việt Nam; 02 bệnh nhân ở huyện Cầu Kè; 01 bệnh nhân ở huyện Trà Cú. Hiện đang tiếp tục cách ly và điều trị cho 84 bệnh nhân nhiễm SARS-CoV-2⁽⁴⁹⁾; trên địa bàn tỉnh có 02 trường hợp tử vong do dịch Covid-19.

- *Công tác tiêm phòng Covid-19*: triển khai tiêm đợt 03 (từ ngày 17/6 - 21/6/2021) cho 19.311 người, đạt tỷ lệ 114,3% so với số vắc xin được cấp (16.890 liều).

- *Công tác hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19*: tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt danh sách 7.832 người bán lẻ vé số ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, tổng kinh phí hỗ trợ 11,748 tỷ đồng⁽⁵⁰⁾. Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội tỉnh rà soát có 894 đơn vị, 42.389

⁴² Trong đó cách ly tại cơ sở y tế 151 trường hợp, cách ly tập trung 3.601 trường hợp và cách ly tại nhà, nơi cư trú 10.000 trường hợp.

⁴³ Hoàn thành cách ly tại cơ sở y tế 61 trường hợp, cách ly tập trung 2.670 trường hợp và cách ly y tế tại nhà, nơi cư trú 2.590 trường hợp.

⁴⁴ Trong đó: Cách ly tại cơ sở y tế 90 trường hợp, cách ly tập trung 931 trường hợp và cách ly tại nhà, nơi cư trú 7.410 trường hợp.

⁴⁵ Bao gồm tại các huyện: Châu Thành (13), Cầu Ngang (13), Càng Long (21), Cầu Kè (05), Tiểu Cần (04), Trà Cú (06), thành phố Trà Vinh (02), thị xã Duyên Hải (01); 19 ca là công dân nhập cảnh từ Indonesia; 01 ca có địa chỉ tỉnh Kiên Giang.

⁴⁶ Các ca ngoài tỉnh được nhập cảnh qua sân bay Cần Thơ chuyển về cách ly tập trung tại Khu cách ly của tỉnh (Trung đoàn 926 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) bao gồm: 01 ca có địa chỉ tại tỉnh Hải Phòng, nhập cảnh từ Anh; 19 ca có địa chỉ ngoài tỉnh, nhập cảnh từ Indonesia; 01 ca có địa chỉ tỉnh Kiên Giang.

⁴⁷ Trong đó: Cầu Kè (07), Trà Cú (06), Tiểu Cần (04), Châu Thành (13), Cầu Ngang (13), Càng Long (21), thành phố Trà Vinh (02), thị xã Duyên Hải (01).

⁴⁸ Trong đó 08 bệnh nhân gồm: năm 2020 ghi nhận 07 bệnh nhân ở các tỉnh, thành phố sau: An Giang (03 người), TP.HCM (02 người), tỉnh Nghệ An (01 người) và huyện Châu Thành tỉnh Trà Vinh (01 người); năm 2021 ghi nhận ở tỉnh Hải Phòng (01 người).

⁴⁹ Trong đó: 19 bệnh nhân là người ngoài tỉnh được nhập cảnh từ Indonesia, 01 bệnh nhân có địa chỉ tỉnh Kiên Giang và 64 bệnh nhân là các trường hợp phát hiện tại các huyện: Trà Cú (05), Châu Thành (13), Tiểu Cần (04), Càng Long (21), Cầu Ngang (13), Cầu Kè (05), thành phố Trà Vinh (02), thị xã Duyên Hải (01).

⁵⁰ Đến 22/7/2021 đã thực hiện chi trả cho người bán lẻ vé số là 1.814/7.832 đối tượng, đạt 20,77%. Các nhóm đối tượng lao động tự do khác, tỉnh đang tiếp tục rà soát, cập nhật đến ngày 22/7/2021 đã có 517 lao động tự do thuộc điều kiện hỗ trợ, thẩm định, phê duyệt.

lao động được giảm mức đóng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, với tổng số tiền tạm tính giảm mức đóng 12 tháng (*tính từ ngày 01/7/2021 đến 30/6/2022*) trên 13 tỷ đồng...

- *Vận động Quỹ phòng, chống dịch Covid-19*: đến ngày 15/7/2021, Ban Cứu trợ tỉnh đã tiếp nhận đăng ký đóng góp của 604 tập thể và cá nhân, với tổng số tiền trên 14,5 tỷ đồng và hiện vật⁽⁵¹⁾, đã giải ngân 3,67 tỷ đồng và phân bổ các hiện vật đến Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các địa phương, Bệnh viện dã chiến số 01, Trung đoàn 926, và hỗ trợ một số nhu yếu phẩm cho thành phố Hồ Chí Minh...

4.6. Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin bại liệt (IPV) cho trẻ⁽⁵²⁾. Tổng lượt khám bệnh, chữa bệnh trong tháng 118.332 lượt⁽⁵³⁾; phát hiện và xử lý 12 ổ dịch sốt xuất huyết⁽⁵⁴⁾; phát hiện 13 ca bệnh tay chân miệng⁽⁵⁵⁾, bệnh sốt xuất huyết phát hiện 30 ca⁽⁵⁶⁾; bệnh sốt phát ban nghi sởi phát hiện 01 ca⁽⁵⁷⁾. Số người nhiễm HIV mới được phát hiện trong tỉnh 26 người, số người chuyển sang bệnh AIDS 01 người; số người tử vong vì HIV/AIDS 03 người⁽⁵⁸⁾. Kiểm tra vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng, chống bệnh nghề nghiệp tại Trung tâm y tế thành phố Trà Vinh và Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng tổng hợp Trà Vinh. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát phòng, chống tai nạn thương tích tại trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4.7. Văn hóa, thể thao và du lịch

Xây dựng chương trình văn nghệ, tiểu phẩm phục vụ tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19; trình chiếu màn hình LED chuyển tiếp thời sự Đài truyền hình Việt Nam và Đài Phát thanh và truyền hình Trà Vinh tại công viên thành phố Trà Vinh. Công nhận mới 28 ấp, khóm văn hóa, 01 xã đạt chuẩn “*Văn hóa nông thôn mới*”⁽⁵⁹⁾; xếp hạng 01 di tích cấp quốc gia⁽⁶⁰⁾. Kiểm tra 15 cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

⁵¹ Tiếp nhận 10.000 chai nước suối, 100 thùng nước sát khuẩn, 06 thùng khẩu trang y tế, 500 lốc yếm sào, khẩu trang kháng khuẩn, đồ bảo hộ y tế, gel sát khuẩn, các nhu yếu phẩm...

⁵² Số trẻ được tiêm/tổng số trẻ: 24.090/27.013 trẻ, đạt 89,2%.

⁵³ Lũy kế đến nay có 1.017.693 lượt, đạt 54,8% so với kế hoạch.

⁵⁴ Số ổ dịch giảm 03 ổ so với tháng trước (15 ổ). Cộng dồn tổng số ổ dịch được xử lý/ổ dịch được phát hiện là 57/57 ổ, giảm 21% so với cùng kỳ năm 2020 (72 ổ dịch).

⁵⁵ Số ca mắc giảm 70 ca so với tháng trước (83 ca); cộng dồn mắc 390 ca, tăng 387,5% so với cùng kỳ năm 2020 (80 ca).

⁵⁶ Số ca mắc giảm 39 ca so với tháng trước (mắc 57 ca, bổ sung 12 ca); cộng dồn mắc 335, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2020 (385 ca).

⁵⁷ Số ca mắc bằng so với tháng trước (01 ca); cộng dồn mắc 06 ca, giảm 68,4% so với cùng kỳ 2020 (19 ca).

⁵⁸ Đến ngày 30/6/2021, số người nhiễm HIV được phát hiện là 2.519 người; số người chuyển sang bệnh AIDS là 1.673 người; số người tử vong vì HIV/AIDS là 1.055 người

⁵⁹ Đến nay, toàn tỉnh có 256.114/277.260 hộ “*Gia đình văn hóa*”; 739/756 “*ấp-khóm văn hóa*”; 72 xã “*Văn hóa nông thôn mới*”⁽⁵⁹⁾; 15 phường, thị trấn “*Văn minh đô thị*”; 963/1.036 cơ quan, đơn vị, DN đạt chuẩn văn hóa.

⁶⁰ Di tích cấp quốc gia: Đình Long Đức, khóm 3, phường 2, TPTV; đến nay toàn tỉnh có 01 bảo vật quốc gia, 05 di sản văn hóa phi vật thể, 32 di tích cấp tỉnh, 16 di tích cấp quốc gia.

Hoàn chỉnh Điều lệ các môn thể thao chào mừng Lễ hội Ok Om Bok tỉnh Trà Vinh và giải vô địch thể dục dưỡng sinh tỉnh Trà Vinh năm 2021. Đưa 03 vận động viên đội tuyển tập huấn tại Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Cần Thơ. Trong tháng, du khách tham quan và lưu trú 17.041 lượt người (*giảm 17,2% so tháng trước*), có 723 lượt khách quốc tế; doanh thu 9,1 tỷ đồng (*giảm 52,6%*); công suất phòng bình quân đạt 31,5% (*giảm 7,6%*)⁽⁶¹⁾.

5. Tài nguyên và môi trường

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích đất lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác năm 2021. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp (*lần 3, lần 4*) dự thảo quy định điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa. Tiếp tục lập kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung còn lại trong xây dựng Kế hoạch sử dụng đất 05 năm thời kỳ (2021 - 2025) của tỉnh; thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 của 09/09 huyện, thị xã, thành phố. Đấu giá thanh lý tài sản công⁽⁶²⁾; cấp mới 31 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (diện tích 2,84 ha), nâng tổng số đã cấp 625.671 giấy, đạt 99,34% diện tích cần cấp giấy; quản lý chặt chẽ lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản⁽⁶³⁾.

Triển khai lấy mẫu và phân tích mẫu nước thải của 13 cơ sở; giám sát số lượng rác thải tại khu cách ly Trường Quân sự địa phương được chuyển giao cho Công ty Vina Encorp xử lý. Tổ chức 02 cuộc kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 01/KH-UBND, Kế hoạch số 52/KH-UBND của UBND tỉnh.

6. Thông tin và truyền thông

Chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính, viễn thông chủ động ứng phó với vùng áp thấp trên biển Đông; kiểm tra hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ huy điều hành về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Khảo sát nhu cầu và khả năng cung ứng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg. Cấp 20 giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh, cấp mới 09 tài khoản, 07 chứng thư số, 37 hộp thư điện tử công vụ⁽⁶⁴⁾. Hoàn thành kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xử lý thủ tục hành chính. Triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xử lý, khắc phục lỗ hổng bảo mật theo các văn bản cảnh báo của Bộ Thông tin và Truyền thông.

⁶¹ Nâng 07 tháng, doanh thu đạt 140,4 tỷ đồng; lượt khách lưu trú đạt 151.270 lượt.

⁶² Trụ sở làm việc của Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Duyên Hải.

⁶³ Cấp 03 giấy phép lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho 02 doanh nghiệp với số tiền 80 triệu đồng; thực hiện khoan giếng tại 03 vị trí: xã Phước Hưng, huyện Trà Cú; xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần; xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang. Hoàn thành đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) 02 mỏ cát ven biển thuộc xã Đông Hải; Thông báo lựa chọn các vị trí đưa ra đấu giá thăm dò, khai thác khoáng sản tại 05 vị trí mỏ; thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trên lòng sông Cổ Chiên thuộc xã Đại Phước, huyện Càng Long,...

⁶⁴ Nâng 07 tháng, có 7.294 người dùng trên hệ thống VNPT-iOffice; 2.284 chứng thư số; 7.695 hộp thư điện tử công vụ.

7. Cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, nâng cao thứ hạng chỉ số SIPAS, Par INDEX.. Tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026; thông báo danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV tại tỉnh Trà Vinh.

Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 15 cuộc đối với 11 tổ chức và 78 cá nhân, phát hiện và xử lý 16 trường hợp vi phạm. Tiếp 499 lượt người đến khiếu nại, tố cáo; nhận 360 đơn (*245 đơn thuộc thẩm quyền 245*); giải quyết 102/245 đơn, đạt 41,6%, trong đó: giải quyết đơn tố cáo đạt 33%, đơn khiếu nại đạt 13,3%, đơn phản ánh kiến nghị đạt 66%, đơn yêu cầu đạt 33,8%; đơn tranh chấp đất đai đạt 43,2%.

8. Về quốc phòng, an ninh

Duy trì tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu; tuần tra, kiểm soát, bảo vệ an toàn địa bàn; phối hợp với lực lượng Hóa học Quân khu tiêu độc, khử trùng phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; trình Quân khu thẩm định văn kiện huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên năm 2021; xây dựng kế hoạch và thang điểm công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022; tiếp tục chỉ đạo công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ huyện Trà Cú, thành phố Trà Vinh. Tổ chức sơ kết lần 01 hoạt động “Tết Quân - Dân” năm 2022 thành phố Trà Vinh.

Phát hiện 17 vụ vi phạm về quản lý kinh tế, thu giữ 1.709 bao thuốc lá ngoại nhập lậu, khởi tố 12 vụ (*nhiều hơn 06 vụ so với cùng kỳ*); khởi tố 01 vụ buôn bán hàng cấm và 01 bị can về hành vi nhận hối lộ. Kiểm tra, phát hiện 32 vụ vi phạm về môi trường, phạt vi phạm hành chính 13 vụ, khởi tố 02 vụ (*nhiều hơn 02 vụ so với cùng kỳ*).

Điều tra làm rõ 34/41 vụ phạm tội về trật tự xã hội, bắt xử lý 79 đối tượng; triệt xóa 58 vụ tệ nạn xã hội⁽⁶⁵⁾; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh trò chơi điện tử game bắn cá, tin dụng đen⁽⁶⁶⁾; khởi tố 02 vụ án hình sự làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người (dịch bệnh Covid-19) trên địa bàn huyện Tiểu Cần và Cầu Ngang. Phát hiện 14 vụ phạm tội về ma túy⁽⁶⁷⁾, từ đầu năm đến nay, phát hiện 77 vụ phạm tội về ma túy (*nhiều hơn cùng kỳ 20 vụ*), bắt xử lý 126 đối tượng, thu giữ 386 gram ma túy tổng hợp và 2,1 gram heroin.

⁶⁵ Bắt xử lý 315 đối tượng, xử phạt vi phạm hành chính 183 đối tượng, số tiền 232 triệu đồng

⁶⁶ Kiểm tra 180 lượt cơ sở kinh doanh trò chơi điện tử “game bắn cá”, xử lý hành chính 03 trường hợp; phát hiện, phạt vi phạm hành chính 03 đối tượng phát tờ rơi quảng cáo liên quan đến hoạt động tin dụng đen, số tiền 11,8 triệu đồng, tiêu hủy 1.224 tờ rơi.

⁶⁷ Bắt xử lý 15 đối tượng, thu giữ 38,35 gram ma túy tổng hợp.

Xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông, làm 02 người chết; từ đầu năm đến nay xảy ra 26 vụ, làm 26 người chết, 08 người bị thương (*so với cùng kỳ giảm 11 vụ, giảm 07 người chết, giảm 11 người bị thương*); tổ chức 1.809 cuộc tuần tra đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phát hiện và xử lý 1.507/1.789 trường hợp vi phạm, thu nộp ngân sách 2,84 tỷ đồng. Kiểm tra an toàn PCCC tại 801 cơ sở, phạt vi phạm hành chính 06 trường hợp, yêu cầu khắc phục 71 hạn chế, thiếu sót.

III. TÒN TẠI, HẠN CHẾ

- *Về kinh tế: thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ để phòng, chống đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống sinh hoạt của người dân; thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, lưu thông hàng hóa chậm; hoạt động xổ số kiến thiết phải tạm dừng kinh doanh từ ngày 09/7/2021; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; số doanh nghiệp giải thể và tạm dừng còn cao; hợp tác xã yếu kém chậm được sắp xếp, củng cố; công nghiệp chế biến, chế tạo, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ được duy trì hoạt động nhưng sụt giảm giá trị; giá cả một số mặt hàng nông sản như: tôm, cua, nghêu, thanh long, heo... ở mức thấp; chi phí đầu vào trong sản xuất nông nghiệp (phân bón, thức ăn chăn nuôi) tăng cao.*

- *Về văn hóa - xã hội: ý thức, trách nhiệm của một số ít người dân, cán bộ, công chức và người lao động trong phòng, chống dịch Covid-19 chưa cao; hoạt động du lịch bị chững lại, nhất là du khách đến tham quan và lưu trú rất hạn chế, doanh thu và công suất phòng giảm; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đơn yêu cầu, đơn tranh chấp đất đai đạt tỷ lệ còn thấp.*

IV. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 8/2021

Căn cứ Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021; trong tháng 8/2021, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tập trung xây dựng hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2022, xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2022, kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2022 - 2024. Thông qua Hội đồng Quy hoạch báo cáo đánh giá hiện trạng và triển khai các bước lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đôn đốc công tác lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch chung đô thị.

2. Tập trung thực hiện nhanh, hiệu quả các biện pháp ổn định sản xuất, nỗ lực phấn đấu cao nhất nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021; từng cấp, từng ngành triển khai thực hiện quyết liệt phương châm hành động năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Đoàn kết, Kỷ cương, Hành động, Sáng tạo, Đột phá, Phát triển*”.

Các cấp, các ngành và địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19, nhất là Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 18/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; tiếp tục triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống

dịch Covid-19 tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các khu, cụm công nghiệp; theo dõi sát diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19, tuần tra, kiểm soát, chốt chặn 24/24 và quản lý chặt chẽ địa bàn; chủ động ứng phó tình huống khi bệnh viện tuyến tỉnh bị phong tỏa/cách ly y tế; chuẩn bị đầy đủ, kịp thời thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế cần thiết cho nhu cầu phòng, chống dịch; thành lập Bệnh viện dã chiến số 2 và khu cách ly tập trung số 2 trên địa bàn tỉnh; tiếp tục tiêm vắc xin phòng Covid-19 ngay khi được Bộ Y tế phân bổ; tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, công khai, minh bạch, khách quan về tình hình Covid-19. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định.

3. Theo dõi, vận động người dân xuống giống lúa vụ thu đông - mùa 2021 và đông xuân 2021 - 2022 theo đúng lịch thời vụ; tiếp tục khuyến cáo nông dân chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác hoặc kết hợp nuôi thủy sản; cải tạo vườn tạp và giồng tạp sang trồng màu, nuôi trồng thủy sản ở những nơi đủ điều kiện, đẩy mạnh việc đưa cây màu luân canh trên đất trồng lúa, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình, hướng dẫn nông dân phòng, trị sâu đầu đen hại cây dừa. Tập trung thực hiện tiêm phòng, giám sát tình hình dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi. Thực hiện tốt công tác quan trắc, cảnh báo môi trường, duy trì và mở rộng diện tích nuôi thủy sản; khuyến khích, hỗ trợ ngư dân hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản xa bờ gắn với tuyên truyền nâng cao nhận thức cho ngư dân trong việc chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc xây dựng huyện Châu Thành đạt chuẩn huyện nông thôn mới và các xã trong kế hoạch năm 2021. Xây dựng Dự án hỗ trợ ngành nghề nông thôn năm 2021; Kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó với thiên tai; tiếp tục trồng rừng thay thế các công trình chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và Dự án Chương trình trồng 01 tỷ cây xanh; thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng cháy rừng.

4. Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tập trung sản xuất, kinh doanh, chủ động thực hiện phương châm “3 tại chỗ”; sắp xếp, bố trí chỗ ăn, nghỉ, sản xuất cho công nhân tại nơi làm việc đối với những nơi đủ điều kiện; thực hiện tốt công tác bình ổn, thông tin thị trường, không để người dân hoang mang, mua hàng tích trữ; kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ gây bất ổn thị trường; đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử; tiếp tục triển khai kế hoạch tổ chức Hội chợ nhân dịp lễ hội Ok Om Bok tỉnh Trà Vinh năm 2021. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng Khu Công nghiệp Cổ Chiên; đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án điện gió, phấn đấu đưa vào vận hành 05 dự án điện gió trong quý IV năm 2021.

Tăng cường công tác tuyên truyền khởi nghiệp, vận động các hộ cá thể đủ điều kiện chuyển lên doanh nghiệp. Tiếp tục củng cố, giải thể các hợp tác xã hoạt động yếu kém và hợp tác xã ngừng hoạt động.

5. Hoàn chỉnh phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022. Rà soát, kiểm tra, cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2021. Tiếp tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng do bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

6. Tổ chức hội nghị tổng kết năm học 2020 - 2021 và triển khai nhiệm vụ năm học 2021 - 2022; thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 2; phân bổ sách giáo khoa lớp 1, 2 (bộ kết nối tri thức với cuộc sống, bộ chân trời sáng tạo) cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn; tập huấn, hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 6 năm học 2021 - 2022 theo danh mục được phê duyệt và hoàn thành bản thảo bộ tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Công bố kết quả và tổ chức xét tốt nghiệp THPT năm 2021; chuẩn bị hồ sơ dự thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (đợt 2) cho thí sinh bị ảnh hưởng Covid-19.

7. Tiếp tục tổ chức các cuộc hội thảo, tư vấn giới thiệu việc làm, tuyển dụng, đào tạo cung ứng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài bằng hình thức phù hợp. Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống hoạt động dịch vụ việc làm thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050. Tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7). Hoàn thành phiếu khảo sát và phân loại hộ gia đình có mức thu nhập trung bình, khá, giàu theo Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Hoàn thành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền Núi giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình cơ sở hạ tầng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần; thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo, công tác bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Xây dựng Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

9. Triển khai các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2021. Xây dựng Kế hoạch Hội thi "Tiếng hát mùa xuân" năm 2022; liên hoan Nghệ thuật quần chúng tỉnh Trà Vinh lần thứ 11 và kế hoạch tuyên truyền trực quan kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Trà Vinh; kiểm tra tiêu chí về văn hóa các xã xây dựng nông thôn mới, huyện nông thôn mới.

10. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Kế hoạch sử dụng đất 05 năm thời kỳ (2021 - 2025) tỉnh Trà Vinh; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TU, Chỉ thị số 47-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý đất đai và công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định

cư khi nhà nước thu hồi đất; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài và môi trường.

11. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản và điều hành; đảm bảo thông tin liên lạc trong phòng, chống dịch Covid-19. Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính, mở rộng thành phố Trà Vinh theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

12. Chủ động bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường tuần tra đảm bảo an toàn giao thông; tạo điều kiện thuận lợi cho các phương tiện nhập cảng tại Cảng biển Trung tâm Điện lực Duyên Hải; tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm Cách mạng tháng 8 (19/8/1945- 19/8/2021), Quốc Khánh 2/9 (02/9/1945 - 02/9/2021) và 16 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2021)/.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Vụ IV-VPCP;
- Bộ Tư lệnh QK9;
- TT. TU, TT.HĐND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh (3 hệ);
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP. UBND tỉnh
- Các phòng NC;
- Lưu VT, THNV. 04

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hảo

Phụ lục I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THÁNG 7 NĂM 2021

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	U' TH tháng 7	U' TH 07 tháng	Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	9,237.586	13,923.016	949.379	10,157.374	72.95	109.96
	<i>Trong đó: Thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2,520.626</i>	<i>5,000.000</i>	<i>132.057</i>	<i>3,111.367</i>	<i>62.23</i>	<i>123.44</i>
2	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	4,683.501	9,838.160	184.483	4,827.869	49.07	103.08
3	Số dự án đầu tư đăng ký mới⁽¹⁾	Dự án	23		3	17		73.91
	- Số dự án trong nước	Dự án	22		3	17		77.27
	- Số vốn đăng ký trong nước	Tỷ đồng	510.09		17.00	10,335.67		2,026.24
	- Số dự án FDI	Dự án	1	3	0	0		
	- Vốn đăng ký FDI	triệu USD	0.29	250	0.00	0.00		
4	Phát triển doanh nghiệp⁽²⁾							
	- Thành lập mới							
	+ Số doanh nghiệp	DN	229	500	32	238	47.60	103.93
	+ Số chi nhánh, địa điểm kinh doanh		147		21	150		102.04
	+ Vốn đăng ký	Tỷ đồng	2,549.0		71.00	4,495.0		176.34
	- Đăng ký bổ sung							
	+ Số doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc	DN	654		45	447		68.35
	+ Vốn bổ sung	Tỷ đồng	486		28	2,467		507.61
	- Giải thể	DN	44		9	60		136.36

(1) Đến nay có 384 dự án đầu tư còn hiệu lực, trong đó có 343 dự án trong nước với vốn đăng ký 121.903,04 tỷ đồng, 41 dự án FDI với vốn đăng ký 3.106,81 triệu USD

(2) Đến nay có 3.170 doanh nghiệp (2.740 doanh nghiệp đang hoạt động), vốn đăng ký 46.101, số lao động 95.129 (trong đó có 43 doanh nghiệp FDI)

Phụ lục số 2. SẢN XUẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP - THỦY SẢN THÁNG 7 NĂM 2021

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH tháng 7	Cộng dồn từ đầu vụ đến 15/7	Kế hoạch	Cùng kỳ
A	NÔNG NGHIỆP							
	Diện tích gieo trồng hàng năm	Ha	172,992	245,996	5,306	170,523	69.32	98.57
	* Cây lương thực có hạt							
	- Diện tích gieo trồng	ha	139,071	198,146	1,051	136,525	68.90	98.17
	- Diện tích thu hoạch	ha	48,502	198,146	768	63,940	32.27	131.83
	- Sản lượng	Tấn	236,239	1,105,484	3,963	404,193	36.56	171.10
1	Lúa cả năm							
	- Diện tích gieo sạ	Ha	136,459	194,346	784	133,848	68.87	98.09
	- Diện tích thu hoạch	Ha	46,420	194,346	645	61,709	31.75	132.94
	- Năng suất	Tấn/ha	4.84	5.58	5.15	6.36	113.95	131.51
	- Sản lượng	Tấn	224,467	1,084,584	3,322	392,436	36.18	174.83
a	Lúa mùa							
	- DT gieo sạ	Ha	2,263			1,330		58.77
	- Diện tích thu hoạch	Ha	2,214			1,330		60.07
	- Năng suất	Tấn/ha	3.94			4.87		123.51
	- Sản lượng	Tấn	8,722			6,471		74.19
b	Vụ Đông Xuân							
	- Diện tích xuống giống	Ha	60,457	50,346		59,734	118.65	98.80
	- Diện tích thu hoạch	Ha	43,919	50,346		59,734	118.65	136.01
	- Năng suất	Tấn/ha	4.88	6.60		6.41	97.06	131.27
	- Sản lượng	Tấn	214,319	332,284		382,643	115.16	178.54
c	Lúa Hè thu							
	- Diện tích gieo sạ	Ha	73,739	74,000	784	72,784	98.36	98.71
	- Diện tích thu hoạch	Ha	287	74,000	645	645	0.87	224.74
	- Năng suất	Tấn/ha	4.97	5.20	5.15	5.15	99.04	103.62
	- Sản lượng	Tấn	1,426	384,800	3,322	3,322	0.86	232.88
2	Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	36,534	51,650	4,522	36,675	71.01	100.39
	- Diện tích thu hoạch	Ha	26,500	51,650	2,653	27,633	53.50	104.28
	- Năng suất bình quân	tấn/ha	23.26	25.53	21.85	24.19	94.76	104.03
	- Sản lượng	Tấn	616,262	1,318,608	57,956	668,501	50.70	108.48
a	Màu lương thực							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	4,145	6,170	480	4,259	69.03	102.76
	- Diện tích thu hoạch	Ha	3,155	6,170	211	3,289	53.31	104.25
	- Năng suất bình quân	tấn/ha	9.55	9.71	9.84	8.74	90.07	91.58
	- Sản lượng	Tấn	30,125	59,895	2,078	28,760	48.02	95.47
	Trong đó:							
	+ Bắp:							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	2,612	3,800	267	2,677	70.46	102.50

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH tháng 7	Cộng dồn từ đầu vụ đến 15/7	Kế hoạch	Cùng kỳ
	- Diện tích thu hoạch	Ha	2,082	3,800	123	2,231	58.71	107.18
	- Năng suất	Tấn/ha	5.66	5.50	5.21	5.27	95.82	93.19
	- Sản lượng	Tấn	11,772	20,900	641	11,757	56.26	99.88
	+ <i>Khoai lang</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	824	1,250	197	926	74.06	112.40
	- Diện tích thu hoạch	Ha	609	1,250	42	586	46.88	96.19
	- Năng suất	Tấn/ha	17.82	16.20	16.31	16.33	100.81	91.65
	- Sản lượng	Tấn	10,856	20,250	685	9,571	47.26	88.16
	+ <i>Khoai mì</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	451	670	15	403	60.09	89.33
	- Diện tích thu hoạch	Ha	291	670	38	297	44.33	101.97
	- Năng suất	Tấn/ha	16.27	17.50	16.30	15.74	89.94	96.76
	- Sản lượng	Tấn	4,738	11,725	619	4,675	39.87	98.67
	+ <i>Cây có củ khác</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	259	450	2	254	56.36	98.08
	- Diện tích thu hoạch	Ha	173	450	8	175	38.92	101.25
	- Năng suất	Tấn/ha	15.95	15.60	16.30	15.74	100.90	98.68
	- Sản lượng	Tấn	2,760	7,020	133	2,757	39.27	99.91
b	Màu thực phẩm							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	21,597	31,980	3,289	21,862	68.36	101.23
	- Diện tích thu hoạch	Ha	15,120	31,980	2,263	16,133	50.45	106.70
	- Năng suất bình quân	tấn/ha	21.59	22.19	22.71	22.42	101.04	103.85
	- Sản lượng	Tấn	326,422	709,638	51,398	361,704	50.97	110.81
	Trong đó:							
	+ <i>Rau màu các loại</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	21,185	31,500	3,253	21,484	68.20	101.41
	- Diện tích thu hoạch	Ha	14,826	31,500	2,255	15,872	50.39	107.05
	- Năng suất	Tấn/ha	21.98	22.50	22.79	22.76	101.16	103.55
	- Sản lượng	Tấn	325,884	708,750	51,383	361,238	50.97	110.85
	+ <i>Đậu các loại</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	412	480	36	378	78.85	91.89
	- Diện tích thu hoạch	Ha	294	480	8	261	54.42	88.91
	- Năng suất	Tấn/ha	1.83	1.85	1.78	1.78	96.27	97.11
	- Sản lượng	Tấn	539	888	15	465	52.39	86.34
c	Cây công nghiệp ngắn ngày							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	10,792	13,500	753	10,554	78.17	97.79
	- Diện tích thu hoạch	Ha	8,224	13,500	179	8,211	60.82	99.84
	- Năng suất bình quân	tấn/ha	31.58	40.67	25.03	33.86	83.25	107.23
	- Sản lượng	Tấn	259,714	549,075	4,480	278,038	50.64	107.06
	Trong đó:							
	+ <i>Mía cây</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	1,495	1,200	16	1,281	106.73	85.66

T T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	UTH tháng 7	Cộng dồn từ đầu vụ đến 15/7	Kế hoạch	Cùng kỳ
	- Diện tích thu hoạch	Ha	908	1,200	14	804	67.03	88.62
	- Năng suất	Tấn/ha	87.88	100.00	90.56	95.37	95.37	108.52
	- Sản lượng	Tấn	79,762	120,000	1,296	76,707	63.92	96.17
	+ <i>Đậu phộng</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	3,907	4,500	118	4,017	89.27	102.82
	- Diện tích thu hoạch	Ha	3,502	4,500	57	3,476	77.25	99.27
	- Năng suất	Tấn/ha	5.06	5.35	5.40	5.42	101.33	107.07
	- Sản lượng	Tấn	17,731	24,075	310	18,846	78.28	106.29
	+ <i>Cây lác</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	1,792	2,500	172	1,812	72.47	101.09
	- Diện tích thu hoạch	Ha	1,316	2,500	74	1,318	52.72	100.14
	- Năng suất	Tấn/ha	11.96	12.00	10.90	10.92	91.00	91.30
	- Sản lượng	Tấn	15,742	30,000	808	14,394	47.98	91.43
	+ <i>Cây khác</i>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	3,597	5,300	447	3,444	64.98	95.74
	- Diện tích thu hoạch	Ha	2,498	5,300	33	2,612	49.29	104.55
	- Năng suất	Tấn/ha	58.63	70.75	62.35	64.35	90.95	109.76
	- Sản lượng	Tấn	146,479	375,000	2,066	168,091	44.82	114.75
B	THỦY - HẢI SẢN:							
1	Tổng sản lượng	Tấn	123,791	237,580	26,507	127,945	53.85	103.36
	Trong đó : - Tôm các loại	"	41,428	78,330	13,918	45,619	58.24	110.12
	- <i>Sản lượng Khai thác</i>	<i>Tấn</i>	<i>45,860</i>	<i>79,380</i>	<i>5,775</i>	<i>44,668</i>	<i>56.27</i>	<i>97.40</i>
	+ <i>Khai thác hải sản (mặn, lợ)</i>	<i>Tấn</i>	<i>40,977</i>	<i>71,500</i>	<i>5,330</i>	<i>40,482</i>	<i>56.62</i>	<i>98.79</i>
	Trong đó: - Tôm các loại	"	3,034	6,000	360	3,346	55.77	110.30
	- Cá các loại	"	22,823	40,000	2,820	19,988	49.97	87.58
	- Hải sản khác	"	15,121	25,500	2,150	17,148	67.25	113.41
	+ <i>Khai thác nội đồng (nước ngọt)</i>	<i>Tấn</i>	<i>4,882</i>	<i>7,880</i>	<i>445</i>	<i>4,186</i>	<i>53.12</i>	<i>85.74</i>
	Trong đó: - Tôm các loại	"	451	630	45	478	75.87	105.87
	- Cá các loại	"	1,136	1,850	130	1,106	59.78	97.37
	- Thủy sản khác	"	3,295	5,400	270	2,602	48.19	78.97
	- <i>Sản lượng Nuôi trồng thủy sản</i>	<i>Tấn</i>	<i>77,931</i>	<i>158,200</i>	<i>20,732</i>	<i>83,277</i>	<i>52.64</i>	<i>106.86</i>
	Trong đó: + <i>Vùng mặn lợ</i>	"	40,855	78,500	14,941	45,877	58.44	112.29
	- Tôm sú	"	7,347	12,500	2,812	7,848	62.78	106.82
	- Tôm thẻ chân trắng	"	29,379	56,800	10,640	32,940	57.99	112.12
	- Cua biển	"	3,415	7,000	1,228	3,867	55.24	113.24
	- Thủy sản khác	"	714	2,200	260	1,222	55.55	171.15
	+ <i>Vùng nước ngọt</i>	"	37,076	79,700	5,791	37,400	46.93	100.87
	- Tôm càng xanh	"	1,217	2,400	61	1,007	41.96	82.74
	- Cá lóc	"	24,338	48,300	4,003	26,740	55.36	109.87

T T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021			So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH tháng 7	Cộng dồn từ đầu vụ đến 15/7	Kế hoạch	Cùng kỳ
	- Cá tra, cá ba sa	"	2,678	6,000	723	3,074	51.23	114.79
	- Cá các loại	"	8,843	23,000	1,005	6,579	28.60	74.40
2	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	48,968	57,600	9,479	48,519	84.23	99.08
	- Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	47,752	53,400	8,664	46,250	86.61	96.86
	Trong đó: - Nuôi tôm sú	"	21,425	23,000	1,789	20,456	88.94	95.48
	- Tôm thẻ chân trắng	"	5,833	9,500	1,245	6,245	65.73	107.06
	- Nuôi cua biển	"	20,244	19,000	5,630	19,080	100.42	94.25
	- Thủy sản khác	"	250	1,900		470	24.74	188.00
	- Diện tích nuôi nước ngọt	Ha	1,216	4,200	815	2,268	54.01	186.62
	<i>* Tình hình thiệt hại tôm sú</i>							
	- Tổng số hộ thả nuôi	Lượt hộ	18,444		1,576	18,657		101.15
	- Số hộ bị thiệt hại	Lượt hộ	1,757		257	1,960		111.55
	- Diện tích thả nuôi	Ha	21,425		1,789	20,456		95.48
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	787		186	1,055		134.11
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	1,396		128	1,278		91.53
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	130		14	163		125.64
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	9.28		10.83	12.73		137.26
	<i>* Tình hình thiệt hại tôm thẻ chân trắng</i>							
	- Tổng số hộ thả nuôi	Lượt hộ	14,136		2,228	15,786		111.67
	- Số hộ bị thiệt hại	Lượt hộ	2,603		269	1,992		76.53
	- Diện tích thả nuôi	Ha	5,833		1,245	6,245		107.06
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	839		180	665		79.31
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	3,714		646	3,967		106.82
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	587		57	439		74.79
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	15.81		8.82	11.07		70.02

Phụ lục số 3. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI THÁNG 7 NĂM 2021



T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)		
				Kế hoạch	U`TH tháng 7	U`TH 7 tháng	Kế hoạch	Cùng kỳ
A	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP - TTCN (GIÁ 2010)	Tỷ đồng	22,068.346	45,145.000	3,102.459	21,597.095	47.84	97.86
	<i>Trong đó:</i>							
	- Khai khoáng	Tỷ đồng	7.311	13.220	0.784	7.391	55.91	101.09
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	"	8,709.191	16,492.000	1,161.534	8,868.196	53.77	101.83
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí.	"	13,194.467	28,326.900	1,916.814	12,560.309	44.34	95.19
	- Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	"	157.376	312.880	23.328	161.199	51.52	102.43
	Sản phẩm chủ yếu:							
1	Thủy sản đông lạnh	Tấn	4,056	11,500	635	4,617	40.15	113.84
2	Đường kết	Tấn	12,371	15,000		5,951	39.67	48.10
3	Than hoạt tính	Tấn	4,462	7,800	795	5,620	72.05	125.95
4	Thuốc viên các loại	Tr.viên	522	1,002	111	638	63.71	122.36
5	Máy mặc(quần áo các loại)	1000chiếc	3,533	19,488	226	2,742	14.07	77.62
6	Thảm dệt các loại	1000m2	1,005	2,000	101	1,110	55.48	110.43
7	Nước sinh hoạt	1000m3	18,326	32,800	2,716	18,769	57.22	102.42
8	Gạo xay xát	Tấn	168,105	749,834	17,347	157,991	21.07	93.98
9	Bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô	1000 bộ	6,237	11,235	756	6,421	57.15	102.94
10	Sản xuất túi xách các loại	1000cái	1,314	3,725	269	2,004	53.81	152.59
11	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. Kwh	639	1,300	101	658	50.63	103.02
12	Sản lượng điện sản xuất	Tr. Kwh	12,332	26,748	1,769	11,517	43.06	93.40
B	TỶ LỆ HỘ SỬ DỤNG ĐIỆN TRONG TỈNH	%	98.97	99.20		99.21	100.01	100.24
	Phát triển hộ sử dụng điện	Hộ	7,407	1,422	935	2,458	172.86	33.18
C	TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ	Tỷ đồng	20,033.57	36,000.00	2,454.98	23,150.74	64.31	115.56
	Bán lẻ hàng hoá	Tỷ đồng	14,399.49	24,787.44	1,897.57	16,176.86	65.26	112.34
	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	Tỷ đồng	3,024.98	5,820.00	422.44	3,893.21	66.89	128.70
	Du lịch lữ hành	Tỷ đồng	12.93	23.20	1.01	14.68	63.28	113.56
	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	2,596.17	5,369.36	133.96	3,065.99	57.10	118.10